TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2 - HÀ TĨNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 04/2025/QĐCNHGT-DS	*Hà Tĩnh, ngày 24 tháng 11 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

Căn cứ Điều 32, 33, 34, và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận kết quả hòa giải thành của người khởi kiện Ngân hàng TMCP V với người bị kiện ông Lê Đức A.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 10 tháng 6 năm 2025 của Ngân hàng TMCP V về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 06 tháng 11 năm 2025 về thỏa thuận giải quết toàn bộ tranh chấp của các bên tham gia hòa giải sau đây:

1. Người khởi kiện: Ngân hàng TMCP V (Viết tắt là Ngân hàng V); Địa chỉ: Số 89 L, phường Đ, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn Đ; Chức vụ: Trưởng phòng xử lý nợ khách hàng cá nhân Miền Bắc 2 - Trung tâm THN KHDN

Người đại diện lại theo ủy quyền:

- Ông Nguyễn Xuân T, chức vụ: Trưởng bộ phận xử lý nợ

- Ông Nguyễn Đức Q, chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ

2. Người bị kiện: Ông Lê Đức A, sinh năm 1997; Địa chỉ: Tổ dân phố Tây T, phường S, tỉnh Hà Tĩnh

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án như sau: Đơn khởi kiện; Hợp đồng cho vay áp dụng đối với khách hàng cá nhân vay vốn từng lần không tài sản bảo đảm trên kênh VPBank NEO số LD2205400166 ngày 23/02/2022; Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, dịch vụ ngân hàng điện tử số CN/VN0010167120210303 ngày 18/3/2021; Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 23/09/2022; Văn bản ủy quyền số 3377/2025/UQ-LCC-VPB; Văn bản ủy

quyền số 16/2025/UQN-CTQT; Căn cước công dân; Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; Giấy phép thành lập và hoạt động ngân hàng thương mại cổ phần; Bản tự khai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Kết quả hòa giải thành được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 06 tháng 11 năm 2025 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 06 tháng 11 năm 2025, cụ thể như sau:

1.1. Về nợ gốc và nợ lãi: Ngân hàng TMCP V và ông Lê Đức A thống nhất số nợ gốc và lãi mà ông Lê Đức A còn nợ Ngân hàng TMCP V tính đến ngày 06/11/2025 là 124.245.411 đồng (Một trăm hai tư triệu hai trăm bốn lăm nghìn bốn trăm mười một đồng), trong đó, nợ gốc 13.459.436 đồng, nợ lãi 22.907.762 đồng, lãi phạt chậm trả 2.848.534 đồng và thẻ tín dụng còn nợ 85.029.679 đồng.

1.2. Về nghĩa vụ trả nợ:

- Đợt 1, trước ngày 25/11/2025, ông Lê Đức A phải trả cho Ngân hàng V số tiền gốc 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng);

- Đợt 2, trước ngày 25/12/2025, ông Lê Đức A phải trả tiếp cho Ngân hàng V số tiền gốc 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng);

- Đợt 3, trước ngày 25/01/2026, ông Lê Đức A phải trả tiếp cho Ngân hàng V số tiền gốc 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng);

- Đợt 4, trước ngày 25/02/2026, ông Lê Đức A phải trả hết toàn bộ số tiền gốc còn lại và tiền lãi cho Ngân hàng V.

Kể từ ngày 07/11/2025, ông Lê Đức A phải tiếp tục chịu tiền lãi theo mức lãi suất các bên đã thỏa thuận trong Hợp đồng cho vay áp dụng đối với khách hàng cá nhân vay vốn từng lần không tài sản bảo đảm trên kênh V NEO số LD2205400166 ngày 23/02/2022; Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, dịch vụ ngân hàng điện tử số CN/VN0010167120210303 ngày 18/3/2021; Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 23/09/2022 được ký kết giữa Ngân hàng TMCP V với ông Lê Đức A cho đến ngày trả hết khoản vay cho Ngân hàng TMCP V.

Trường hợp ông Lê Đức A vi phạm nghĩa vụ trả nợ bất kỳ đợt nào (Đợt 1, Đợt 2...) thì Ngân hàng TMCP V có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền thi hành theo quy định của pháp luật để thu hồi toàn bộ số tiền nợ.

1.3. Về án phí: Không thuộc trường hợp phải nộp án phí, lệ phí theo quy định của Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND khu vực 2 - Hà Tĩnh;
- THADS tỉnh Hà Tĩnh;
- Phòng THADS khu vực 2 - Hà Tĩnh;
- Người khởi kiện;
- Người bị kiện;
- Lưu VT; Hồ sơ vụ việc.

THẨM PHÁN

Nguyễn Duy Hoàng